

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC CHĂN NUÔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **697/CN-KHTC**

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2017

V/v tăng cường công tác báo cáo tình
hình sản xuất chăn nuôi định kỳ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ.

Trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh/thành phố đã thực hiện công tác báo cáo tổng hợp tình hình chăn nuôi tại địa phương và báo cáo về Cục Chăn nuôi để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo sản xuất theo nội dung tại Văn bản số 96/CN-KHTC ngày 4/02/2015. Tuy nhiên, một số địa phương vẫn chưa thực hiện tốt nhiệm vụ này do báo cáo gửi về chậm và không liên tục, có những địa phương không gửi báo cáo cho Cục Chăn nuôi dẫn đến việc nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình, thực trạng sản xuất chưa được sát sao, gặp nhiều khó khăn trong công tác chỉ đạo từ Trung ương tới địa phương trong lĩnh vực chăn nuôi.

Để tăng cường, chủ động phối hợp triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo giữa trung ương và địa phương, đặc biệt nhằm nâng cao hiệu quả công tác báo cáo, nắm sát tình hình thực tiễn sản xuất tại địa phương phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, Cục Chăn nuôi đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ tiếp tục chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi Thú y hoặc các phòng, cơ quan trực thuộc phụ trách lĩnh vực chăn nuôi tăng cường tổng hợp, báo cáo định kỳ theo tháng/quý/năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kết quả sản xuất chăn nuôi kỳ báo cáo và kế hoạch trọng tâm thực hiện kỳ tiếp theo (mẫu tổng hợp số liệu theo phụ lục đính kèm).

Báo cáo gửi trực tiếp bằng văn bản về Cục Chăn nuôi theo địa chỉ: Phòng Kế hoạch Tài chính số, số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội và gửi bản word theo địa chỉ thư điện tử buinguyen2604@gmail.com để tổng hợp báo cáo Bộ. Thời hạn nộp báo cáo trước ngày 25 hàng tháng.

Ngoài ra, đề nghị các đơn vị cung cấp thông tin về cán bộ đầu mối phụ trách công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ (họ tên, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử) để liên hệ khi có nhiệm vụ đột xuất.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Vũ Văn Tám (để b/c);
- Chi cục CNTY, phòng/cơ quan phụ trách lĩnh vực chăn nuôi thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Hoàng Thanh Vân

Ghi chú: Các đơn vị có thể tải văn bản này và biểu mẫu kèm theo tại trang Web của Cục Chăn nuôi theo địa chỉ: <http://cucchannuoi.gov.vn/> hoặc liên hệ P.KHTC, ĐT: 04.37286131/0988387783.

Phụ lục

(Kèm theo văn bản số 697/CN-KHTC ngày 16 tháng 5 năm 2017)

BẢNG SỐ LIỆU BÁO CÁO THÁNG ...

1. Tình hình phát triển đàn vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi

Chỉ tiêu	ĐVT	Tháng báo cáo	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
I. Đàn gia súc, gia cầm				
1. Đàn trâu	1.000 con			
2. Đàn bò	1.000 con			
Bò sữa	1.000 con			
<i>Bò sữa sinh sản</i>	1.000 con			
3. Đàn lợn	1.000 con			
Đàn lợn đực	1.000 con			
Đàn lợn nái	1.000 con			
<i>Tỷ lệ nái ngoại</i>	%			
4. Đàn gia cầm	1.000 con			
Đàn gà	1.000 con			
Đàn vịt	1.000 con			
5. Chăn nuôi khác				
II. Sản phẩm chăn nuôi				
1. Sản lượng trứng gà	Triệu quả			
2. Sản lượng trứng vịt	Triệu quả			
3. Sản lượng sữa tươi	1.000 tấn			
4. Tổng sản lượng thịt xuất chuồng	1.000 tấn			
<i>Trong đó: sản lượng thịt lợn</i>				
<i>Sản lượng thịt gia cầm</i>	1.000 tấn			
<i>Sản lượng thịt khác</i>				

2. Biến động về chăn nuôi trang trại

Chỉ tiêu	ĐVT	Tháng báo cáo	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
I. Số trang trại chăn nuôi (phân theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011)				
1. Chăn nuôi trâu	Trang trại			
2. Chăn nuôi bò				
<i>Bò sữa</i>				
3. Chăn nuôi lợn				
<i>Trong đó lợn nái</i>				
4. Chăn nuôi gia cầm				
<i>Trong đó gà</i>				

Chỉ tiêu	ĐVT	Tháng báo cáo	So với tháng trước	So với cùng kỳ năm trước
<i>Vịt</i>				
5. Chăn nuôi khác				
II. Số lượng vật nuôi được nuôi theo hình thức trang trại				
1. Đàn trâu	Con			
2. Đàn bò				
3. Đàn lợn				
4. Đàn gia cầm				
<i>Trong đó đàn gà</i>				
III. Số lượng Hợp tác xã (Tổ hợp tác) chăn nuôi				
1. Chăn nuôi trâu	HTX/THT			
2. Chăn nuôi bò				
<i>Bò sữa</i>				
3. Chăn nuôi lợn				
<i>Trong đó lợn nái</i>				
4. Chăn nuôi gia cầm				
<i>Gà</i>				
<i>Vịt</i>				
5. Chăn nuôi khác				

3. Tình hình thị trường, biến động giá^(*) một số sản phẩm chăn nuôi

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá tháng báo cáo	So giá tháng trước
1	Giá thịt lợn hơi bình quân	Đồng/kg		
2	Giá thịt gà công nghiệp (trắng)	Đồng/kg		
3	Giá thịt gà lông màu	Đồng/kg		
4	Giá thịt bò	Đồng/kg		
5	Giá sữa tươi	Đồng/kg		
6	<i>Giá trứng</i>			
	<i>Giá trứng gà công nghiệp</i>	Đồng/10 quả		
	<i>Giá trứng gà ta</i>	Đồng/10 quả		
	<i>Giá trứng vịt</i>	Đồng/10 quả		

* Giá tại chuồng/cồng trại

4. Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung

TT	Chỉ tiêu	Số lượng cơ sở thời điểm báo cáo	Số lượng vật nuôi đã giết mổ trong tháng báo cáo
1	Cơ sở giết mổ trâu, bò		
2	Cơ sở giết mổ lợn		
3	Cơ sở giết mổ gia cầm		
4	Cơ sở giết mổ hỗn hợp		